| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ GIÁ RAI**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 262/2017/QĐST – HNGĐ | *Giá Rai, ngày 27 tháng 12 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 428/2017/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp M, xã P, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Chị **Trần Hồng N,** sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp M, xã P, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Anh Trần Văn C và chị Trần Hồng N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Trần Hồng N thống nhất chung sống lại từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn số 164 ngày 29/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã P. Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thống nhất tự nguyện thỏa thuận của anh C và chị N về việc nuôi con chung, cụ thể: anh C nhận nuôi con tên Trần Quốc T sinh ngày 28/3/2006, chị Trần Hồng N nhận nuôi con tên Trần Chúc L sinh ngày 16/4/2008, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Chị Trần Hồng N và anh Trần

Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình anh C, chị N mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng anh C tự nguyện nộp thay án phí cho chị N; Tổng án phí anh C phải nộp là 150.000 đồng; anh đã dự nộp 300.000đ lai thu số 0010714 ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí 150.000 đồng và anh C được nhận lại 150.000 đồng.

***Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.***

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- UBND xã P;
- THA thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
(Đã ký)

**Giang Thị Cẩm Thúy**